

Bản án số: 67/2025/HNGĐ-ST
Ngày 27- 3 -2025
V/v: “Ly hôn giữa anh P và chị T”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Đề;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Đức P, sinh năm 1990. Địa chỉ: Xóm A, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Chị Đỗ Thị Thanh T, sinh năm 1995. Địa chỉ: Xóm A, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

(Anh P, chị T vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 20/2/2025, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Phạm Đức P trình bày:

Anh Phạm Đức P và chị Đỗ Thị Thanh T đăng ký kết hôn ngày 02/8/2013 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại xóm A, xã H. Quá trình chung sống, mặc dù đã có hai con chung nhưng do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, vợ chồng không tin tưởng nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Do mâu thuẫn kéo dài không thể khắc phục nên anh P và chị T đã chủ động ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm, trách nhiệm từ tháng 01/2022

đến nay. Trong thời gian ly thân, anh P đã làm đơn xin ly hôn chị T nhưng được đôi bên gia đình khuyên bảo nên anh P đã tự nguyện rút đơn. Tuy nhiên, thực tế vợ chồng không thể đoàn tụ, chung sống, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên anh P xin được ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh P, chị T có 02 con chung cháu Phạm Đỗ Gia H, sinh ngày 16/6/2014; cháu Phạm Đỗ Gia A, sinh ngày 18/12/2015. Hiện cháu H, cháu A đang ở với anh P. Khi ly hôn, anh P nhận nuôi cháu Phạm Đỗ Gia H, chị T nuôi cháu Phạm Đỗ Gia A, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản: Anh P, chị T không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 11/3/2025, bị đơn chị Đỗ Thị Thanh T có lời khai phù hợp với lời khai của anh P về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, thời gian vợ chồng mâu thuẫn, về con chung và tài sản cũng như nghĩa vụ tài sản. Do tình cảm vợ chồng không còn nên chị T thuận tình ly hôn với anh P. Về con chung và tài sản: Chị T nhận nuôi cháu Gia A, đề nghị giao cháu Gia H cho anh P, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau, không yêu cầu giải quyết về tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án, anh Phạm Đức P và chị Đỗ Thị Thanh T đều xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh P, chị T theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:*

Quan hệ vợ chồng giữa anh Phạm Đức P và chị Đỗ Thị Thanh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn năm 2013.

Trong suốt quá trình chung sống, do tính tình, quan điểm sống không hợp, vợ chồng không tin tưởng, nghi ngờ lẫn nhau nên chị T và anh P thường xuyên mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Do tình cảm vợ chồng không còn nên anh P, chị T đều đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Trên cơ sở xem xét đơn đề nghị của anh P có xác nhận của chính quyền địa phương về tình trạng mâu thuẫn; căn cứ lời khai của anh P và chị T về nguyện vọng xin được ly hôn, Hội đồng xét xử xác định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh P và chị T đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của anh P và chị T, cho anh Phạm Đức P được ly hôn với chị Đỗ Thị Thanh T là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung:

Anh P và chị T có 02 con chung cháu Phạm Đỗ Gia H, sinh ngày 16/6/2014; cháu Phạm Đỗ Gia A, sinh ngày 18/12/2015; cả hai con chung đang do anh P nuôi dưỡng. Anh P, chị T đều thống nhất đề nghị Tòa án giao cháu H cho anh P và giao cháu A cho chị T nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Cháu H nguyện vọng ở với bố là anh P; cháu A nguyện vọng ở với mẹ là chị T. Xét yêu cầu của các đương sự trong việc nuôi con chung là tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của các con chung trên 07 tuổi. Vì vậy, cần giao cháu A cho chị T nuôi dưỡng, cháu H do anh P nuôi dưỡng đến khi các con chung thành niên; anh P, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Quá trình giải quyết vụ án, anh P, chị T đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Phạm Đức P phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Phạm Đức P và chị Đỗ Thị Thanh T.
2. Về nuôi con chung: Giao con chung giao cháu Phạm Đỗ Gia H, sinh ngày 16/6/2014 cho anh Phạm Đức P và giao cháu Phạm Đỗ Gia A, sinh ngày 18/12/2015 cho chị Đỗ Thị Thanh T nuôi dưỡng đến khi các con chung thành niên. Anh P, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có các quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật. Do cháu H và cháu A đều đang ở với anh P nên anh P phải giao cháu A cho chị T nuôi dưỡng.
3. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Anh Phạm Đức P phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0000353 ngày 28/2/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Anh Phạm Đức P đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Hải Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + VP.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Hòe

